TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 122/2019/QĐST-HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 22 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 211, 212, 397, 416, 417 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55,58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 0124/2019/TLST-VHNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự :

- Bà Lê Thị Kim H, sinh năm 1970
Địa chỉ: Đường Đ, Phường X, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Giang Đại T, sinh năm 1963
Địa chỉ: Đường C, Phường X, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 14 tháng 01 năm 2019 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với quy định tại Điều 417 Bộ luật Tố dụng Dân sự;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có bên nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Kim H và Ông Giang Đại T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà H và Ông T có 03 con chung tên Giang Hoàng A, sinh năm 1990; Giang Hoàng M, sinh năm 1999 (Đã trưởng thành) và Giang Tấn D, sinh ngày 17/8/2005, hai bên thỏa thuận bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Giang Tấn D và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: Bà H và Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở

hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Giấy chứng nhận kết hôn số 34 ngày 16 tháng 3 năm 1990 của Ủy ban nhân dân Phường X, quận B, thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do Bà Lê Thị Kim H và Ông Giang Đại T chịu được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí do bà H và ông T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0020203 ngày 15/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- UBND phường X, quận B;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Kiều Trang